

*Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Lâm Thị Hương
Ngày soạn: 25/10/2025
Lớp dạy: 11/4, 11/11, 11/13
Thời gian thực hiện: Tuần 8*

ÔN TẬP

Môn: Tin học; Lớp: 11

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Bài 1: Hệ điều hành
- Bài 2: Thực hành sử dụng hệ điều hành
- Bài 3: Phần mềm nguồn mở và phần mềm chạy trên Internet
- Bài 4: Bên trong máy tính
- Bài 5: Một số thiết bị kết nối với máy tính
- Bài 6: Lưu trữ và chia sẻ tệp tin trên Internet
- Bài 7: Thực hành tìm kiếm thông tin trên Internet
- Bài 8: Thực hành nâng cao sử dụng thư điện tử và mạng xã hội

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra
- Hệ thống lại các nội dung chính trong các bài đã học

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLC: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất

- Nâng cao khả năng tự học và ý thức học tập để trở thành người công dân có trí thức trong thời đại công nghệ số.
- Tự giải quyết vấn đề có sáng tạo.
- Thành thạo kỹ năng thực hành với các chức năng cơ bản và nâng cao khi tham gia vào mạng máy tính

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên
- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 11

III. MA TRẬN ĐỀ

MA TRẬN ĐỀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - TIN HỌC 11 ICT – 2025 - 2026															
TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều LC			TNKQ Đúng - Sai			Tự luận						
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	CHỦ ĐỀ A: MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRÍ THỨC	Bài 1: Hệ điều hành	4 (1,2,3,4)									4			10 (1.0đ)
		Bài 2: Thực hành sử dụng hệ điều hành		1 (5)		2 (1a)	1 (1b)	1 (1d)				2	2	1	12.5 (1.25đ)
		Bài 3: Phân mềm nguồn mở và phần mềm chạy trên Internet				4 (2a 3ab)	2 (2b 3c)	2 (2d 3đ)				4	2	2	20 (2.0đ)
		Bài 4: Bền trong máy tính								4 (ES1)	4 (ES2)	0	4	4	20 (2.0đ)
		Bài 5: Kết nối máy tính với các thiết bị số				2 (4ab)	1 (4c)	1 (4d)				2	1	1	10 (1.0đ)
2	CHỦ ĐỀ C: TỔ CHỨC, LƯU TRỮ VÀ TÌM KIẾM THÔNG TIN	Bài 6: Lưu trữ và chia sẻ tệp tin trên Internet									4 (ES3)	0	0	4	10 (1.0đ)
		Bài 7: Thực hành tìm kiếm thông tin trên Internet	2 (6,9)	2 (7,8)								2	2	0	10 (1.0đ)
		Bài 8: Thực hành nâng cao sử dụng thư điện tử và mạng xã hội	2 (10,11)	1 (12)								2	1	0	7.5 (0.75đ)
Tổng số lệnh hỏi			8	4		8	4	4		4	8	16	12	12	40
Tổng số điểm			2.0	1.0		2.0	1.0	1.0		1.0	2.0	4.0	3.0	3.0	10
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100

IV. Ôn tập

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I TIN HỌC 11 NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Phần tự luận: 3 điểm

1. Bài 4: (2 điểm - 2 câu)

- Thực hiện được một số phép toán logic trên hai đại lượng x và y cho trước.

Ví dụ: $1 \text{ AND } 0 = ?$; $0 \text{ V } 1 = ?$

b. Chuyển 2 số ở dạng thập phân sang dạng nhị phân rồi thực hiện cộng 2 số nhị phân lại với nhau (hoặc chuyển số ở hệ nhị phân sang số ở hệ thập phân)

Ví dụ: - Chuyển 35, 40 sang hệ nhị phân rồi cộng 2 số đã chuyển lại

- Chuyển $10010_2 = ?_{10}$

2. Bài 6: (1 điểm - 1 câu)

a. Nêu các tính năng cơ bản của ổ đĩa trực tuyến?

b. Trình bày các bước để lưu trữ tệp tin lên ổ đĩa trực tuyến?

(3 bước phần nhiệm vụ 1 bài 6 trang 34 SGK)

c. Trình bày các bước để lưu trữ thư mục lên ổ đĩa trực tuyến?

(3 bước phần nhiệm vụ 1 bài 6 trang 34 SGK)

II. Phần trắc nghiệm: 7 điểm (12 lệnh TN D1, 16 lệnh TN đúng/sai, mỗi lệnh 0,25điểm)

1. TN nhiều lựa chọn:

- Bài 1: 4 câu (mục 1 có 4 câu)

- Bài 2: 1 câu (nhiệm vụ 2 có 1 câu)

- Bài 7: 4 câu (nhiệm vụ 1 có 2 câu, nhiệm vụ 2 có 2 câu)

- Bài 8: 3 câu (mục 1 có 3 câu)

2. TN Đúng/sai:

- Bài 2: 1 câu gồm 4 lệnh hỏi (nhiệm vụ 1 hoặc nhiệm vụ 2)

- Bài 3: 2 câu gồm 8 lệnh hỏi (cả bài: mục 1,2,3)

- Bài 5: 1 câu gồm 4 lệnh hỏi (mục 1)

*** Các câu hỏi gợi ý ôn tập trắc nghiệm**

1. Các phiên bản và đánh dấu các mốc phát triển của hệ điều hành Windows? (tên phiên bản, năm phát triển, đặc điểm nổi bật)

2. Đặc điểm hệ điều hành Linux, các biến thể của các biến thể?

3. Tên hệ điều hành trên máy tính, trên thiết bị di động?

4. Quan hệ giữa hệ điều hành, phần cứng và phần mềm ứng dụng?

5. Tìm hiểu về phần mềm tiện ích? (trang 12 SGK)

6. Hợp mảnh được thực hiện trên thiết bị nào? Các bước thực hiện như thế nào? (SGK trang 13)

7. Đặc điểm, ví dụ về phần mềm thương mại, phần mềm tự do, phần mềm nguồn mở?

8. Ưu điểm của PM thương mại (PM đặt hàng và PM đóng gói), PM nguồn mở?

9. Khái niệm phần mềm chạy trên Internet? Ví dụ? Ưu điểm?

10. Sử dụng được phần mềm trực tuyến trên Internet ví dụ Google docs, Google sheets?

11. Thực hiện được công việc tải dữ liệu từ phần mềm trực tuyến về và mở xem.

12. Có các thiết bị vào, ra thông dụng nào?

13. Màn hình có những loại nào? Thông số nào? Tìm hiểu các thông số đó

14. Máy in có những loại nào, để in những gì? Các thông số chung nào, tìm hiểu về thông số đó?

15. Đưa ra địa chỉ một số máy tìm kiếm mà em biết?

16. Thông tin tìm kiếm có được phân loại không? Nếu có thì có những loại nào?

17. Để tìm kiếm bằng cách nhập văn bản/ giọng nói, người dùng cần thực hiện thao tác nào? (nhiệm vụ 1, 2 trang 36 SGK)

18. Việc đánh dấu và phân loại thư điện tử có lợi ích gì?

- 19.** Trẻ vị thành niên, khi đăng kí gmail có quy định gì không?
- 20.** Hiểu biết về sử dụng thư điện tử, ví dụ tài khoản, thời gian gửi 1 bức thư, mở thư,..
- 21.** Cách thực hiện đánh dấu và tìm kiếm thư quan trọng?
- 22.** Cách thực hiện tạo nhãn và gán nhãn cho thư?

ĐÚNG/ SAI

BÀI 2-Câu 1: Anh Minh là nhân viên văn phòng, hằng ngày anh sử dụng máy tính cá nhân cài đặt hệ điều hành Windows 10 để làm việc. Để làm việc có hiệu quả hơn, anh có trao đổi với đồng nghiệp thực hiện các thao tác như mở phần mềm Word, in tài liệu, lưu trữ dữ liệu và cài đặt thêm ứng dụng mới.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

- a) Hệ điều hành Windows quản lý và phân phối tài nguyên phần cứng như CPU, bộ nhớ và thiết bị lưu trữ. (BIẾT -)
- b) Windows chỉ có chức năng hiển thị giao diện làm việc mà không tham gia điều khiển các thiết bị phần cứng. (BIẾT-.....)
- c) Nhờ có giao diện đồ họa thân thiện, Windows giúp anh Minh dễ dàng thao tác với các ứng dụng và tệp tin mà không cần nhớ lệnh phức tạp. (HIỂU -)
- d) Khi anh Minh nhấn lệnh In trong Word, hệ điều hành Windows sẽ gửi yêu cầu đến driver của máy in để điều khiển việc in tài liệu ra giấy. (VD -)

BÀI 2-Câu 2: Lan là học sinh lớp 10, hằng ngày sử dụng máy tính cá nhân cài đặt hệ điều hành Windows 10 để học tập, làm bài tập và lưu trữ tài liệu. Sau một thời gian, máy tính của Lan chạy chậm hơn bình thường. Lan mở File Explorer để sắp xếp lại các thư mục và xóa bớt tệp không cần thiết, sau đó sử dụng các tiện ích hệ thống như Check Disk và Optimize để kiểm tra và tối ưu ổ đĩa.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

- a) File Explorer là tiện ích trong Windows giúp người dùng quản lý tệp và thư mục như sao chép, di chuyển, đổi tên hoặc xóa tệp. (BIẾT -)
- b) Check Disk (chkdsk) là tiện ích dùng để hợp mảnh dữ liệu giúp tăng tốc độ truy xuất tệp trên ổ đĩa. (BIẾT -)
- c) Việc hợp mảnh đĩa giúp sắp xếp lại dữ liệu liên tục hơn, giúp hệ thống mở tệp và chạy ứng dụng nhanh hơn. (HIỂU -)
- d) Khi máy tính của Lan chạy chậm do lưu nhiều phim và bài tập, cô có thể dùng Optimize để sắp xếp lại dữ liệu và dùng File Explorer để xóa bớt tệp không cần thiết. (VD -)

BÀI 2-Câu 3: Minh đang học lớp 11, sử dụng điện thoại thông minh để học online, nghe nhạc và trò chuyện với bạn bè. Sau một thời gian, điện thoại của Minh chạy chậm và thường xuyên báo đầy bộ nhớ. Minh quyết định tìm hiểu các chức năng và tiện ích của HĐH để sử dụng điện thoại hiệu quả hơn.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

- a) Hệ điều hành trên điện thoại giúp quản lý và điều khiển các phần cứng như màn hình, pin, loa và bộ nhớ của thiết bị. (BIẾT -)
- b) Người dùng không thể cài đặt hay gỡ bỏ ứng dụng trên điện thoại vì đó là chức năng chỉ có trên máy tính. (BIẾT -.....)
- c) Một trong những chức năng quan trọng của hệ điều hành là quản lý bộ nhớ và các tiến trình đang chạy, giúp điện thoại hoạt động ổn định hơn khi mở nhiều ứng dụng. (HIỂU -)
- d) Khi điện thoại của Minh bị đơ do mở quá nhiều ứng dụng cùng lúc, hệ điều hành sẽ tự động phân phối lại tài nguyên hoặc cho phép Minh đóng các ứng dụng không cần thiết để máy hoạt động mượt hơn. (VD -)

BÀI 3-Câu 1: Lan là học sinh lớp 9, thường xuyên soạn thảo bài viết và làm việc nhóm trực tuyến. Máy tính của Lan đã cài sẵn bộ Microsoft Office nhưng hết hạn dùng thử. Bạn của Lan gợi ý một số lựa chọn khác như sử dụng Google Docs trực tuyến hoặc tải phần mềm LibreOffice

Writer để soạn thảo văn bản.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) LibreOffice Writer là phần mềm nguồn mở, người dùng có thể tải về và sử dụng miễn phí. (BIẾT –)

b) Microsoft Office là phần mềm nguồn mở vì ai cũng có thể tải và dùng thử miễn phí. (BIẾT –)

c) Google Docs là phần mềm chạy trên Internet, cho phép người dùng tạo và chỉnh sửa tài liệu trực tuyến. (HIỂU –)

d) Khi muốn làm việc nhóm mà không cần cài đặt phần mềm, Lan nên chọn Google Docs để dễ chia sẻ và chỉnh sửa cùng bạn bè. (VẬN DỤNG –)

BÀI 3-Câu 2: Nam là học sinh lớp 9, đang làm bài tập Tin học cần tạo bảng tính để thống kê điểm trung bình của lớp. Máy tính của Nam chưa có phần mềm bảng tính nên Nam tìm hiểu các lựa chọn như Microsoft Excel, Google Sheets và LibreOffice Calc. Sau khi tham khảo ý kiến bạn bè, Nam chọn phần mềm phù hợp với nhu cầu học tập. Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) LibreOffice Calc là phần mềm nguồn mở, người dùng có thể tải và sử dụng miễn phí trên máy tính. (BIẾT –)

b) Microsoft Excel là phần mềm thương mại, cần mua bản quyền để sử dụng hợp pháp và đầy đủ tính năng. (BIẾT – ĐÚNG)

c) Google Sheets là phần mềm chạy trên Internet, cho phép người dùng tạo và chỉnh sửa bảng tính trực tuyến. (HIỂU –)

d) Nếu Nam muốn cùng các bạn nhập và chỉnh sửa số liệu cùng lúc từ xa, Google Sheets là lựa chọn phù hợp nhất. (VẬN DỤNG –)

BÀI 3-Câu 3: Hồng đang học lớp 12, thường xuyên sử dụng máy tính để học tập và làm việc nhóm. Khi cần làm bài thuyết trình, Lan không muốn cài đặt phần mềm trên máy tính mà muốn làm việc trực tiếp qua Internet. Cô giáo gợi ý một số công cụ như Google Slides, Canva và Prezi. Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) Google Slides, Canva và Prezi đều là những phần mềm có thể sử dụng trực tuyến thông qua trình duyệt Internet. (BIẾT –)

b) Các phần mềm chạy trên Internet luôn yêu cầu phải cài đặt trên máy tính mới có thể sử dụng được. (BIẾT –)

c) Phần mềm chạy trên Internet cho phép người dùng làm việc và lưu trữ dữ liệu trực tiếp trên máy chủ trực tuyến thay vì ổ đĩa máy tính cá nhân. (HIỂU –)

d) Khi muốn tạo bài thuyết trình cùng bạn bè mà không cần cài đặt phần mềm, Lan có thể sử dụng Google Slides để nhiều người cùng chỉnh sửa và trình bày trực tuyến. (VẬN DỤNG –)

BÀI 5-Câu 1: Minh đang muốn mua một bộ máy tính để bàn phục vụ việc học và giải trí. Khi đến cửa hàng, nhân viên giới thiệu nhiều loại màn hình, chuột và bàn phím khác nhau với các thông số kỹ thuật như độ phân giải, kích thước, độ nhạy và kiểu kết nối. Minh cần hiểu rõ ý nghĩa của các thông số để chọn thiết bị phù hợp. Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) Độ phân giải của màn hình cho biết số lượng điểm ảnh mà màn hình có thể hiển thị. (BIẾT –)

b) DPI (Dots Per Inch) là thông số thể hiện độ nhạy của chuột, DPI càng thấp thì chuột di chuyển càng nhanh. (BIẾT –)

c) Bàn phím có thể kết nối với máy tính qua dây cáp USB hoặc kết nối không dây, tùy loại bàn phím. (HIỂU –)

d) Nếu Minh thường xuyên di chuyển và học nhóm, việc chọn chuột và bàn phím không dây sẽ giúp sử dụng linh hoạt và tiện lợi hơn. (VẬN DỤNG –)

BÀI 5-Câu 2: Hà là học sinh lớp 9, được giao nhiệm vụ chuẩn bị tài liệu in cho buổi thuyết trình nhóm. Khi đến phòng tin học của trường, Hà nhận thấy có nhiều loại máy in, chuột và bàn phím với các thông số khác nhau như độ phân giải in, tốc độ in, độ nhạy chuột và kiểu kết nối bàn phím. Hà muốn hiểu ý nghĩa các thông số này để sử dụng thiết bị hiệu quả. Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) Độ phân giải của máy in (đo bằng dpi) cho biết mức độ chi tiết của bản in, dpi càng cao thì hình ảnh càng sắc nét. (BIẾT –)

b) Chuột có thông số DPI càng cao thì độ nhạy càng thấp và di chuyển chậm hơn. (BIẾT –)

c) Bàn phím có thể kết nối với máy tính bằng dây hoặc không dây, tùy loại và cổng kết nối hỗ trợ. (HIỂU –)

d) Nếu Hà cần in nhiều tài liệu trong thời gian ngắn, nên chọn máy in có tốc độ in cao và dùng chuột, bàn phím có dây để thao tác nhanh, ổn định hơn. (VẬN DỤNG –)

BÀI 5-Câu 3: Tuấn là học sinh lớp 9, thường xuyên sử dụng máy tính để học và chia sẻ tài liệu. Khi muốn in bài, chuyển ảnh từ điện thoại vào máy tính hoặc kết nối với máy chiếu để thuyết trình, Tuấn phải biết cách kết nối máy tính với các thiết bị số khác nhau. Có một số ý kiến đưa ra như sau:

a) Cổng USB được dùng phổ biến để kết nối máy tính với các thiết bị ngoại vi như chuột, bàn phím, máy in, điện thoại. (BIẾT –)

b) Bluetooth là hình thức kết nối có dây giúp truyền dữ liệu nhanh giữa máy tính và thiết bị khác. (BIẾT –)

c) Kết nối máy tính với thiết bị số có thể thực hiện qua nhiều phương thức như USB, HDMI, Wi-Fi hoặc Bluetooth tùy theo loại thiết bị và mục đích sử dụng. (HIỂU –)

d) Khi Tuấn muốn trình chiếu bài thuyết trình từ laptop lên màn hình lớn, em có thể dùng cáp HDMI hoặc kết nối không dây qua Wi-Fi nếu thiết bị hỗ trợ. (VẬN DỤNG –)